**Bài 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1.Cơ sở thực tiễn**

*a. Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.*

-1858 thực dân Pháp => VN biến nước ta thành nước thuộc địa phong kiến

- Bóc lột trên : kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội

- Xã hội VN bên cạnh mẫu thuận truyền thống giữa địa chủ phong kiến và nông dân đã xuất hiện một mẫu thuận mới là dân tộc VN - thực dân pháp xâm lược. Đây là mẫu thuận chủ yếu cơ bản hàng đầu cần phải tập trung giải quyết nhằm giành lại độc lập cho dân tộc.

- Các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược và bọn tay sai triều đình nhà Nguyễn bán nước diễn ra một cách quyết liệt, đa dạng nhưng cuối cùng đều bị thất bại. Thất bại đó có nhiều nguyên nhân:

* Chưa có con đường cách mạng đúng đắn
* Chưa có pp cách mạng phù hợp
* chưa thành lập được đảng cộng sản

-> cách mạng VN rơi vào khủng hoảng cách mạng như đêm tối không có đường ra

- Trước tình hình đó, Bác Hồ đã ra tìm đường cứu nước (5/6/1911).

*b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.*

* Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn cạnh tranh tự do chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ giã đã gây ra chiến tranh thế giới thứ I. Nhằm xác lập quyền thống trị của chúng trên phạm vi toàn thế giới.
* Chủ nghĩa đế quốc đã trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.
* Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người: thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới, mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới.
* 2/3/1919, Quốc tế III ra đời. Nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và kinh nghiệm cách mạng Tháng Mười Nga ra khắp thế giới.

**2. Cơ sở lý luận**

1. *giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc việt nam*

- chủ nghĩa yêu nước

* là giá trị đứng đầu thang giá trị văn hoá, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc ta.
* là dòng chủ lưu chảy dài xuyên suốt trong sự phát triển của lịch sử dân tộc.
* Tình yêu nước không phân biệt nam hay nữ, chỉ cần kẻ thù xâm phạm đến lãnh thổ quốc gia phận “Liễu yếu đào tơ" cũng ra trận.
* Chính chủ nghĩa yêu nước là nền tảng tư tưởng , điểm xuất phát và động lực thúc đẩy Bác ra đi tìm đường cứu nước, và tìm thấy CNM-LN con đường cứu nước, cứu dân.
* Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước , chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo V.I.Lênin tin theo Quốc tế III.
* Tinh thần đoàn kết, nhân nghĩa, khoan dung, trọng tình nghĩa, nhân ái, thương người của dân tộc Việt Nam.
* Sử ta dạy cho ta bài học này : “Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”
* Yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa đã trở thành một tình cảm tự nhiên, thành phép ứng xử, thành triết lý sống của con người VN.
* Tinh thần cần cù, dũng cảm, sáng tạo lạc quan ham học hỏi, cầu tiến bộ.
* Tinh thần hiếu học, coi trọng hiền tài
* Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí vững thì thế nước mạnh và thịnh, nguyên khí kém thì thế nước yếu và suy.

1. Tinh hoa văn hoá nhân loại.

**3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh**

**II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới.**

**….**

**2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản.**

* này 5/6/1911 Bác hồ ra đi tìm đường cứu nước.
* Quá trình tìm đường cứu nước Người xác định bản chất thủ đoạn , tội ác của chủ nghĩ thực dân và tình cảnh nhân dân của các nước.
* Năm 1919, người gia nhập Đảng Xã hội của giai cấp công nhân Pháp, đây là tổ chức theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại Cách mạng Pháp: Tự do, bình đẳng bác ái.
* Ngày 18/6/1919 lấy tên là Nguyễn Ái Quốc. Người thay mặt những người VN yêu nước ở Pháp, gửi tới Hội nghị véc xây bản Yêu sách 8 điểm đòi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam.
* 7/1920 Bác nghiên cứu “sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề thuộc điạ của Lênin. Bác đã tìm thấy và xác định rõ phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.
* Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời Bác. Từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

**3. Thời kỳ 1921 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về CMVN.**

* Nghiên cứu truyền bá CNMLN vào Việt Nam.
* 4/10/1921, tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa. Ra tờ báo Le Paria, xác định mục đích đấu tranh
* 25/2/1921 Người dự Đại hội biểu toan quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Pháp ở Mác-Xây.
* Cuối 1921, tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” của NAQ được xuất bản tại Pari.
* 6/1925, Người đã sáng lập “Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên".Ra báo thanh niên.Mở lớp huấn luyện chính trị để đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam.
* 3/2/1930, chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
* Việc thành lập đảng cộng sản đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

**4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo.**

**5. Thời 1941 - 1969: TTHCM tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.**

* Ngày 28/1/1941 Bác Hồ về nước ở cột mốc 108 Nguyễn Hà Quảng tỉnh Cao Bằng.
* 19/5/1941 sáng lập Mặt trận Việt Minh.
* 22/19/1941, sáng lập Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân , tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.
* 8/81945, chớp đúng thời cơ đặt ra lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa chính quyền.
* 2/9/1945, đọc Tuyên ngôn Độc lập Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.
* 19/12/1946 Bác viết Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vừa thể hiện đường lối kháng chiến chống Pháp, vừa là lời thề bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam.

***III. GIÁ TRỊ TO LỚN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI DÂN TỘC VÀ NHÂN LOẠI.***

***1.* TTHCM *soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc***

* Là snar phẩm của thời đại, trường tồn, là tài sản vô giá của dân tộc ta. Đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta từ thắng lợi này đến thắng lợi khác
* là chỗ dựa vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn.
* là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn dân,...
* Tính sáng tạo của TTHCM được thể hiện ở chỗ: Trung thành với những nguyên lý…

***2. Giá trị nhân loại của* TTHCM**

* phát triển tư duy lý luận
* …..

2. Phản ánh chân lý thời đại

Bài 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Đây là tư tưởng cốt lõi, nền tảng quản quan trọng nhất trong hệ thống tư tưởng hcm. Được đảng ta xác định là mục tiêu bất biến, là nguyên tắc chiến lược, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.

* Dân tộc được hiểu như thế nào

- Dân tộc - quốc gia

- Dân tộc - tộc người

- Dân tộc- tộc người thiểu số

1. Vấn đề dân tộc

* Là vấn đề dân tộc thuộc địa
* Mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa, đó là chủ nghĩa thực dân với nhân dân lao động. Đây là mâu thuẫn không thể điều hoà được.
* Đối tượng của cách mạng thuộc địa là chủ nghĩa thực dân, chứ không phải là chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc,..

1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm,của tất cả các dân tộc.

* Dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa đến nay ngắn liền với truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
* Tiếp thu bản Tuyên ngôn Độc lập của cách mạng Mỹ năm 1776, tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng pháp năm 1791, HCM tiép tục khẳng định những giá trị thiêng liêng, bất biến về quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên tg…”
* Trong Chánh cương, sách lược vắn tắt của Đảng năm 1930, HCM cũng đã xác định mục tiêu chính trị của đảng là :
* đánh đỏ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến
* làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.

1. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân.

* độc lập phải gắn với tự do. “ Nước độc lập mà dân không hạnh phúc tự do thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì"

1. độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.
2. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

* Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
* phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam, làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.
* Cách mạng tư sản dân quyền trước hết là phải đánh đổ đế quốc và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.

1. Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng gia cấp, trong đó GPDT là trước hết, trên hết.

* Ở Việt Nam và các nước thuộc địa trước hết phải GP dân tộc, rồi mới : GP giai cấp- GP con người.

2. Cách mạng giải phóng dân tộc.

1. CMGPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường CMVS

* Cơ sở lý luận:
* chỉ trong tay giai cấp vô sản thì độc lập dân tộc mới giành được vĩnh viễn.
* Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác nào con đường cách mạng. (LeNin)
* Cơ sở thực tiễn :
* Thực tiễn cách mạng VN:

Bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nướcở nước ta trước khi ra đi tìm đường cứu nước.

Con đường của Phan Bội Châu chẳng khác gì “*đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau”*

Con đường của Phan Chu Trinh cũng chẳng khác gì “*xin giặc rủ lòng thương*".

Con đường của Hoàng Hoa Thám tuy có phần thực tế hơn, nhưng vẫn “*mang nặng cốt cách phong kiến”*.

* Khảo sát cách mạng trên thế giới.

Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh *“không đến nơi”.*

* Cách mạng Tháng Mười Nga là cách mệnh “*đến nơi”*, không chỉ là một cuộc cách mạng vô sản, mà còn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Nó nêu tấm gương sáng về sự giải phóng các dân tộc thuộc địa. Cho nên để giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
* Nội dung
* Về mục tiêu : làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để từng bước “đi tới XHCS"
* Tổ chức lãnh đạo : GCCN thông qua ĐCS
* LL : toàn dân, nòng cốt là công nhân, nông dân và lao động tri thức
* Phương pháp : BLCM của quần chúng
* CMVN là một bộ phận của …
* Ý nghĩa
* giải quyến bế tắc đường lối cứu nước VN, mở ra phương hướng mới ở các nước thuộc địa.
* Bổ sung và phát triển lý luận Mác- Lê Nin vầ CMGPDT trong thời đại CMVS.

1. CMGPDT, trong điều kiện của VN, muốn tăhngs lợi phải do Đẳng cộng sản lãnh đạo.

* cơ sở lý luận:
* Cở sở thực tiễn ;
* Nội dung : Cách mạng trước hết phải có cái gì ? Trước hết phải có đảng cách mạng, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản,...
* ý nghĩa : Là ….

1. *Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng:*

-

* cơ sở thực tiễn :
* Từ thất bại của phong trào yêu nước do chưa viết cách tổ chức tập hợp lực lượng.
* Nội dung :
* Có dân là có tất cả, trên đời này không gì quý bằng dân, được lòng dân thì được tất cả, mất lòng dân thì mất tất cả.
* Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức.
* Cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc của một hai người.
* LLCM bao gồm toàn dân: đảng phải thu phục đại bộ phận GCCN, tập hợp đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng.
* Ý nghĩa :
* trở thành kim chỉ nam của Đảng trong xây dựng ĐKTD
* Vận dụng, phát triển CNM-LN và tập hợp lực lượng….

1. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

* Nội dung :
* vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở thuộc địa
* Cách mạng vô sản ở thuộc địa và ở chính quốc có mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau. Là mối quan hệ bình đẳng, không lệ thuộc, phục thuộc lẫn nhau.
* “Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc, và một vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt bỏ 2 vòi. Nếu chỉ cắt một vòi chủ nghĩa tư bản vẫn tồn tại và phát triển."
* Thuộc địa có một vị trí vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi “béo bở" cho chủ nghĩa đế quốc.
* Các thuộc địa có vai trò quan trọng đối với các đế quốc.
* là nơi đầu tư và tiêu thụ hàng hoá của chính quốc.
* Nguồn cung cấp nguyên liệu và nhân công rẻ mạt.
* Cung cấp binh lính cho các cuộc chiến tranh.
* Thể hiện sức mạnh của các nước đế quốc.
* Ý nghĩa :
* Đây là một luận điểm sáng tạo, phản ánh chính xác thực tiễn cách mạng ở thuộc địa. Bổ sung vào kho tàng lý luận M-LN về CMGPDT trong thời đại CMVS.
* Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân thuộc địa.
* Là cơ sở cho đường lối chủ động sáng tạo, độc lập tự chủ của Đảng trong đấu tranh cách mạng.

1. CMGPDT phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.

Các thế lực đế quốc sử dụng bạo lực để xâm lược là thống trị thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước. Cho nên phải dùng bạo lực cách mạng đập tan bạo lực phản cách mạng.

Xuất phát từ bản chất và âm mưu của CNĐQ : bản chất cực kỳ phả động của bọn đế quố tài tay sai, vì thế …

Thực tiễn Việt Nam..

* Nội dung:

+ Quán triệt quan điểm của CNM-LN, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng,

+ Hình thức của bạo lực cách mạng bao gồm cả đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang,

- Phải tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng.

- Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình

- Việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng..

- Hình thái bạo lực cách mạng.

+ Hình thái bạo lực cách mạng:

- Tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, là nét đặc sắc trong TTHCM về hình thái của bạo lực cách mạng.

- Chủ trương sử dụng phương châm chiến lược đánh lâu dài.

+ Mục đích cách mạng và chiến tranh chính nghĩa vì độc lập, tự do, làm cho khả năng tiến hành chiến tranh nhân dân trở thành hiện thực, làm cho toàn dân tự giác tham gia kháng chiến.

+ Tự lực cánh sinh cũng là một phương châm chiến lược rất quan trọng, nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh chủ quan, tránh tư tưởng bị động trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài đề cao tinh thần độc lập tự chủ.

\* Ý nghĩa của luận điểm:

Chỉ ra phương pháp, tránh mơ hồ ảo tưởng trong đấu tranh giành độc lập dân tộc. Qua đó, góp phần khẳng định tính đúng đắn, bảo vệ và phát triển lí luận của CNM-LN về phương pháp cách mạng.

**II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CNXH VÀ XÂY DỰNG CNXH Ở VIỆT NAM**

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH**

a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH

- CNXH như là một chế độ xã hộibao gồm các mặt rất phong phú, hoàn chỉnh, trong đó con người được phát triển toàn diện, tự do, nhằm tới mục tiêu giải phóng con người.

- Nhấn mạnh mục tiêu vì lợi ích của Tổ quốc là “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”

- CNXH là xã hội thuộc giai đoạn đầu của CNCS – một xã hội không còn áp bức, bóc lột, do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.

b. Tiến lên CNXH là một tất yếu khách quan:

- Tiến lên CNXH là một quá trình tất yếu, tuân theo những quy luật khách quan, trước hết là những quy luật trong sản xuất vật chất.

- Tùy theo bối cảnh cụ thể mà thời gian, phương thức tiến lên CNXH ở mỗi quốc gia sẽ diễn ra một cách khác nhau.

c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa:

Thứ nhất về chính trị:

+ Đó là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ. Nhà nước là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, dựa trên khối ĐĐK toàn dân mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Thứ hai về kinh tế:

+ Là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. Gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật.

Thứ ba về văn hoá, đạo đức và các quan hệ xã hội :

+ Là chế độ không còn người bóc lột người, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.

+ Là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức.

+ Là tiền đề để tiến tới chế độ xh hoà bình, ấm no cho mọi người.

Thứ tư về chủ nghĩa xã hội:

+ Về chủ thể xây dựng: CNXH là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

**2. TTHCM về xây dựng CNXH ở Việt Nam**

a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

*+* Làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

+ Mục tiêu cao nhất của CNXH là nâng cao đời sống nhân dân.

+ Mục tiêu chính trị: do nhân dân lao động làm chủ, Nhà nước là của dân, do dân và vì dân.

+ Mục tiêu kinh tế: nền kinh tế XHCN với công - nông nghiệp hiện đại, khoa học - kỹ thuật tiên tiến, cách bóc lột theo CNTB được bỏ dần, đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện.

+ Mục tiêu văn hóa - xã hội đó là xóa nạn mù chữ, xây dựng, phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, bài trừ mê tín dị đoan, khắc phục phong tục tập quán lạc hậu…

b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

- Động lực quyết định nhất công cuộc xây dựng chính là con người, là nhân dân lao động.

- Động lực biểu hiện ở các phương diện: vật chất và tinh thần; nội sinh và ngoại sinh.

+ Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân, đó là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của CNXH.

+ Nhà nước đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

+ Động lực kinh tế, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, làm cho mọi người, mọi nhà trở nên giàu có, ích quốc lợi dân, gắn liền kinh tế với kỹ thuật,kinh tế với xã hội.

+ Văn hóa, khoa học, giáo dục, coi đó là động lực tinh thần không thể thiếu của CNXH.

+ Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của CNXH. Đây là hạt nhân trong hệ động lực của CNXH.

- Ngoài các động lực bên trong, phải kết hợp được với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, phải sử dụng tốt những thành quả khoa học - kỹ thuật thế giới...

- Ngăn ngừa các yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn năng lượngvốn có của chủ nghĩa xã hội*,* làm cho CNXH trở nên trì trệ, xơ cứng, không có sức hấp dẫn, đó là tham ô, lãng phí, quan liêu...

c. Động lực của CNXH Việt Nam:

Tất cả các động lực đều rất quan trọng và có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nhưng giữ vai trò quyết định là nội lực dân tộc.

* về lợi ích của dân :
* “Việc gì có lợi cho dân phả hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”, “Phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết".
* Đoàn kết toàn dân là cơ sở, là tiền đề tạo nên những động lực mạnh mẽ nhất trong hệ thống động lực của CNXH.
* Về dân chủ : có dân chủ mới phát huy quyền hành và lực lượng ở nơi dân, là trách nhiệm của dân.
* Về sức mạnh đoàn kết toàn dân : chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đoàn kết đầy đủ của nhân dân về quyền hạn, trách nhiệm và địa vị dân chủ của mình.
* Về hoạt động của những tổ chức :
* sự lãnh đạo của đảng đóng vai trò quyết định.
* Nhà nước là tổ chức thực hiện chức năng quản lý xã hội để biến đường lối .chủ trương của đảng thành hiện thực.
* Về con người Việt Nam : muốn xây dựng CNXH trước hết cần có những con người XHCN, đó là những con người có tư tưởng và tác phong XHCN.
* có ý thức làm chủ nhà nước, có tinh thần tập thể XHCN.
* Cần phải chủ động đấu tranh khăcs phục các trợ lực như chủ nghĩa các cá nhân; tham ô, lãng phí,...

3. **TTHCM về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam:**

a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

- Tính chất thời kỳ quá độ: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.

- Đặc điểm : là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không trải qua giai đoạn phát triển TBCN.

- Mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ,....

- Là một cuộc cách mạng đảo lộn mọi mặt đời sống xã hội,cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.

- Đảng nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế.

- Nước ta luôn luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

-Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ : Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống.

+ Về chính trị, phải xây dựng được chế độ dân chủ, vì đây là bản chất của CNXH.

+ Về kinh tế, phải cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại.

+ Về văn hóa, phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Xây dựng một nền văn hoá VN có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

+ Về ác quan hệ xã hội, phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành thói quen.

b.Một số nguyên tắc

*Một là*, mọi tư tưởng hành động phải xây dựng dựa trên xhcn.

*Hai là,* phải giữ vững ĐLDT. ĐLDT là đk kiên quyết để thực hiện CNXH. và CNXH là cơ sở

Ba là …

Thứ tư là phải đi đôi với chống. ..

Bước đi : Dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng và việc xác định các bước đi phải luôn luôn căn cứ vào các điều kiện khách quan quy định.

Biện pháp tiến hành :

+ Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính.

+ Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam - Bắc khác nhau trong phạm vi một quốc gia.

+ Xây dựng CNXH phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch.

+ Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem của dân, tài dân, sức dân làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

**III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**1. ĐLDT là cơ sở, tiền đề để tiến lên CNXH**

- Độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ, độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, và hơn nữa độc lập dân tộc cũng phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân.

- Đề cao mục tiêu độc lập dân tộc, nhưng không được coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng, mà là tiền đề cho một cuộc cách mạng tiếp theo - cách mạng XHCN.

**2. CNXH là điều kiện để bảo đảm nền ĐLDT vững chắc**

- Xây dựng CNXH là xây dựng tiềm lực, khả năng phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực.

- CNXH sẽ có khả năng làm cho đất nước phát triển hoàn thiện, sẽ tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

- CNXH hiện thực cũng sẽ góp phần hạn chế những cuộc chiến tranh phi nghĩa, bảo vệ được nền hòa bình trên thế giới, độc lập dân tộc sẽ được giữ vững.

**3. Điều kiện để bảo đảm ĐLDT gắn liền với CNXH**

- Một là, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của đảng cộng sản trong suốt tiến trình cách mạng.

- Hai là, phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc mà nền tảng là khối liên minh công - nông – trí.

- Ba là, phải đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới.

**IV. VẬN DỤNG TƯ TTHCM VỀ ĐLDT GẮN LIỀN VỚI CNXH TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

1. Kiên định mục tiêu và con đườn cách mạng mà HCM đã xác định
2. Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN.

* Tăng cường pháp chế, để cao tránh nghiệm công dân và đoạ đức xã hội.
* Xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ làm mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động…
2. Đấu tranh chống những biuer hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “Tự diễn biến", “Tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Giữa kì : Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu